

Bản án số: 10/2023/HS-ST
Ngày 04 - 8 - 2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BA CHÈ, TỈNH QUẢNG NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông Nguyễn Văn Quyền.

Các Hội thẩm nhân dân: ông Khúc Thanh Nghị và ông Vương Quang Ninh.

- Thư ký phiên tòa: ông Vi Văn Tàn - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Ba Chẽ, tỉnh Quảng Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ba Chẽ, tỉnh Quảng Ninh tham gia phiên tòa: ông Tô Minh Đức - Kiểm sát viên.

Trong ngày 04 tháng 8 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Ba Chẽ, tỉnh Quảng Ninh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 09/2023/TLST-HS ngày 13 tháng 7 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 10/2023/QĐXXST - HS ngày 24 tháng 7 năm 2023, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Lý Văn Q**; sinh ngày 08/9/1992, tại huyện B, tỉnh Quảng Ninh; nơi cư trú: thôn K, xã N, huyện B, tỉnh Quảng Ninh; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: Lớp 9/12; dân tộc: Dao; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lý Văn H và bà Lý Thị V; vợ, con: chưa có; tiền án, tiền sự: không; nhân thân: ngày 11/04/2013, bị Tòa án nhân dân huyện Tiên Yên, tỉnh Quảng Ninh xử phạt 10 năm tù, về tội “Cố ý gây thương tích”, ngày 21/01/2020 đã chấp hành án xong toàn bộ bản án; bị bắt tạm giam từ ngày 17/5/2023, hiện đang tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Ba Chẽ; có mặt.

*** Người bào chữa cho bị cáo:** Bà Nguyễn Thị H; sinh năm: 1955 – Luật sư thực hiện trợ giúp pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Quảng Ninh; có mặt.

*** Bị hại:** anh Lý Ngọc T; sinh ngày: 25/9/2000; nơi cư trú: thôn K, xã N, huyện B, tỉnh Quảng Ninh; vắng mặt.

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

- Anh Hoàng Văn T1; sinh ngày: 02/01/1997; nơi cư trú: khu X, thị trấn B, huyện B, tỉnh Quảng Ninh; vắng mặt.

- Anh Lý Văn Y; sinh ngày: 29/7/1998; nơi cư trú: thôn K, xã N, huyện B, tỉnh Quảng Ninh; vắng mặt.

*** Người làm chứng:**

- Anh Trần Tố U; sinh ngày: 22/02/1992; nơi cư trú: thôn Đ, xã T, huyện T, tỉnh Quảng Ninh; vắng mặt.

- Anh Trương Văn H1; sinh ngày: 08/5/1998; nơi cư trú: khu Z, thị trấn B, huyện

B, tỉnh Quảng Ninh; vắng mặt.

- Chị Lý Thị V; sinh ngày: 04/12/1973; nơi cư trú: thôn K, xã N, huyện B, tỉnh Quảng Ninh; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 16 giờ ngày 03/3/2023, anh Lý Ngọc T (sinh năm 2000; trú tại thôn K, xã N, huyện B, tỉnh Quảng Ninh) mượn xe mô tô nhãn hiệu Honda Blade, biển số 14R1 - XXX.17 của anh ruột mình là Lý Văn Y (sinh năm 1998, trú cùng thôn) sau đó anh T cùng với Lý Văn Q đi đến cửa hàng tạp hóa ở thôn C, xã N, huyện B chơi. Tại đây, Q nảy sinh ý định chiếm đoạt chiếc xe mô tô biển số 14R1 - XXX.17 của anh T. Do vậy, Q nói dối và lấy lý do là mẹ Q đang bị Cảnh sát giao thông giữ để kiểm tra nên đã hỏi mượn xe mô tô biển số 14R1 - XXX.17 để đi đón Mẹ thì được anh T đồng ý. Sau khi mượn được xe, Q điều khiển xe mô tô đến quán Cafe Hương Rừng ở khu V, thị trấn B, huyện B gặp anh Trần Tô U (sinh năm 1992; tạm trú tại khu V, thị trấn B, huyện B) là nhân viên của Quán. Q nói với anh U muốn bán xe mô tô và nhờ anh U tìm người mua. Do biết anh Hoàng Văn T1 (sinh năm 1997; tạm trú tại khu X, thị trấn B, huyện B) có nhu cầu mua xe mô tô nên anh U gọi điện thoại bảo anh T1 đến gặp Q xem xe. Khi đi, anh T1 rủ bạn là anh Trương Văn H1 (sinh năm 1998; trú tại khu Z, thị trấn B, huyện B) đi cùng. Gặp anh T1, Q nói xe mô tô biển số 14R1 - XXX.17 cần bán là của mình, xe có giấy tờ đầy đủ, hiện Q đang ở nhà và nói địa chỉ cụ thể, lúc nào cần thì anh T1 đến nhà Q lấy. Do tin lời nói của Q, nên anh T1 thỏa thuận và mua chiếc xe mô tô này với giá 4.000.000 đồng (bốn triệu đồng) rồi cùng Q viết giấy mua bán xe. Số tiền có được từ việc bán xe, Q đã ăn tiêu hết.

Tại Bản Kết luận định giá tài sản số 04/KL-HĐĐGTS ngày 13/4/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Ba Chẽ, kết luận: Chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Blade, màu sơn đen, biển số 14R1 - XXX.17 trị giá 6.000.000 đồng (sáu triệu đồng).

Quá trình điều tra và tại phiên tòa Lý Văn Q đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên. Q khai nhận do không có tiền ăn tiêu nên đã nảy sinh ý định chiếm đoạt chiếc xe nhãn hiệu Honda Blade, màu sơn đen, biển số 14R1 - XXX.17 của anh T nên Q nói dối anh T để mượn được xe, sau đó mang bán cho anh T1 được 4.000.000 đồng. Khi bán xe Q nói với anh T1 đây là xe của mình, có giấy tờ đầy đủ, số tiền có được Q đã chi tiêu cá nhân hết. Sau khi thực hiện phạm tội Q vẫn chưa thực hiện việc bồi thường thiệt hại cho bị hại và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan do họ không yêu cầu bồi thường.

Quá trình điều tra, bị hại Lý Ngọc T có lời khai và quan điểm thể hiện: Chiều ngày 03/3/2023 tại thôn C, xã N, huyện B, khi Lý Văn Q hỏi mượn xe để đi đón mẹ của Q, anh T đã cho Q mượn xe mô tô nhãn hiệu Honda Blade, biển số 14R1 - XXX.17 đang thuộc quyền quản lý hợp pháp của mình. Sau đó vì không thấy Q mang xe trả lại nên anh

T đã liên hệ với Q để đòi lại xe thì được Q cho biết đã mang bán xe lấy tiền tiêu xài nên anh T đã trình báo sự việc với cơ quan Công an. Nguồn gốc chiếc xe mà anh T cho Q mượn là của anh Lý Văn Y (anh trai của anh T), trước đó anh T đã mượn của anh Y để đi lại. Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả lại chiếc xe bị chiếm đoạt cho chủ sở hữu là anh Y nên anh T không yêu cầu bị cáo phải bồi thường, anh T đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết, xét xử vụ án theo quy định của pháp luật.

Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan tại giai đoạn điều tra và tại Đơn đề nghị xét xử vắng mặt gửi đến Tòa án có lời khai và quan điểm thể hiện:

Anh Lý Văn Y khai nhận: chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Blade, biển số 14R1 - XXX.17 do anh Y mua vào năm 2019 với giá 19.200.000 đồng, chiều ngày 03/3/2023 anh Y cho T mượn xe để đi chơi. Sau đó, không thấy T mang xe về nhà nên anh Y có hỏi thì được T cho biết Q đã mượn chiếc xe này từ T rồi mang đi bán lấy tiền tiêu xài. Giai đoạn điều tra, anh Y đã được Cơ quan Cảnh sát điều tra trả lại chiếc xe bị Q chiếm đoạt nên anh Y không đề nghị bị cáo hoặc ai khác phải bồi thường, cũng không có yêu cầu đề nghị gì khác về tài sản.

Anh Hoàng Văn T1 khai nhận: chiều ngày 03/3/2023 tại Khu V, thị trấn B anh T1 đã mua của Lý Văn Q chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Blade, biển số 14R1 - XXX.17 với giá 4.000.000 đồng. Khi mua xe Q nói với anh T1 đây là xe của Q có giấy tờ đầy đủ hiện đang để ở nhà, việc mua xe có lập thành văn bản và có anh H1 cùng ký làm chứng. Trong giai đoạn điều tra, khi biết chiếc xe này do Q phạm tội mà có nên anh T1 đã giao lại chiếc xe cho Cơ quan Cảnh sát điều tra xử lý theo quy định. Đối với số tiền 4.000.000 đồng anh T1 đã trả cho Q để mua xe, anh T1 không yêu cầu Q phải trả lại tiền cho mình và không có yêu cầu đề nghị gì khác.

Những người làm chứng nêu trên đều có lời khai phù hợp với diễn biến, nội dung vụ án.

Tại bản Cáo trạng số 09/CT-VKSBC ngày 12 tháng 7 năm 2023, Viện kiểm sát nhân dân huyện Ba Chẽ, tỉnh Quảng Ninh đã truy tố bị can Lý Văn Q về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 174 Bộ luật hình sự. Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng: Khoản 1 Điều 174; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Lý Văn Q từ 09 (chín) đến 12 (mười hai) tháng tù, về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giam (ngày 17/5/2023). Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận bản Cáo trạng truy tố về hành vi phạm tội là đúng người, đúng tội, không oan, không sai; bị cáo không có ý kiến tranh luận với đại diện Viện kiểm sát và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Bà Nguyễn Thị H là người bào chữa cho bị cáo trình bày quan điểm: Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Ba Chẽ truy tố về hành vi phạm tội của bị cáo là đúng người, đúng tội. Tuy nhiên, bị cáo là người dân tộc thiểu số nên nhận thức về pháp luật

có phần còn hạn chế; bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn; bị cáo phạm tội ít nghiêm trọng, tài sản chiếm đoạt đã được thu hồi trả lại cho chủ sở hữu, bị hại và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án đều không yêu cầu bị cáo bồi thường; quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Do vậy, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo đến mức thấp nhất để bị cáo sớm được hòa nhập cộng đồng, tiếp tục lao động, sản xuất, tu dưỡng, rèn luyện, trở thành công dân tốt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tài liệu, chứng cứ đã thu thập, hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Ba Chẽ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Ba Chẽ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố: đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về tài liệu, chứng cứ đã thu thập, hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các tài liệu, chứng cứ đã thu thập, hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi của bị cáo: Lời khai nhận tội của bị cáo tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của bị hại và những người tham gia tố tụng khác; phù hợp với sơ đồ hiện trường, bản ảnh, tài sản bị thu giữ và những tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Vì vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 16 giờ ngày 03/3/2023, tại thôn C, xã N, huyện B, Lý Văn Q đã dùng thủ đoạn gian dối để chiếm đoạt xe mô tô nhãn hiệu Honda Blade, biển số 14R1-XXX.17, trị giá 6.000.000 đồng của anh Lý Ngọc T là người đang quản lý hợp pháp, sau đó đem bán cho anh Hoàng Văn T1 thu được 4.000.000 đồng (bốn triệu đồng) để lấy tiền chi tiêu cá nhân. Bị cáo là người có đủ năng lực pháp luật, phạm tội với lỗi cố ý. Vì vậy, hành vi của bị cáo đã phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 174 của Bộ luật Hình sự, đúng như nội dung bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân huyện Ba Chẽ, tỉnh Quảng Ninh đã truy tố.

[3]. Điều 174 Bộ luật hình sự quy định

“1. Người nào bằng thủ đoạn gian dối chiếm đoạt tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:....”

[4] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trực tiếp đến quyền về tài sản của công dân đã được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Bị cáo là người trưởng thành, có đủ khả năng nhận thức nhưng vẫn thực

hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý, do vậy cần phải xử lý nghiêm, tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội của bị cáo nhằm giáo dục, răn đe đối với bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

[5] Xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, Hội đồng xét xử thấy:

[5.1] Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo phạm tội không có tình tiết tăng nặng.

[5.2] Về tình tiết giảm nhẹ: Giai đoạn điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo; ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình nên hội đồng xét xử áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo, thể hiện chính sách nhân đạo của Nhà nước.

[6] Về hình phạt:

[6.1] Về hình phạt chính: Căn cứ vào các quy định của Bộ luật hình sự, sau khi cân nhắc tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, Hội đồng xét xử thấy: Bị cáo có nhân thân xấu, trước khi bị xét xử của lần phạm tội này đã 01 lần bị Tòa án xét xử về hành vi phạm tội khác, mặc dù đã được xóa án tích nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học tu dưỡng, rèn luyện bản thân mà lại tiếp tục phạm tội với lỗi cố ý, điều đó thể hiện ý thức chấp hành pháp luật kém. Do đó, cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định không những để trừng trị mà còn cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt.

[6.2] Về hình phạt bổ sung:

Theo quy định tại khoản 5 Điều 174 BLHS, thì bị cáo còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng. Nhưng xét thấy bị cáo không có nghề nghiệp, thu nhập ổn định nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[7] Về trách nhiệm dân sự (bồi thường thiệt hại):

Bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án đều không đề nghị bị cáo phải bồi thường thiệt hại và không có yêu cầu hoặc đề nghị gì khác về tài sản nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[8] Về vật chứng:

Tại giai đoạn điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả lại tài sản bị chiếm đoạt là chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Blade, biển số 14R1- XXX.17 kèm theo giấy đăng ký xe cho chủ sở hữu. Trong quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra không thu giữ vật chứng, tài sản nào khác nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[9] Đối với anh Hoàng Văn T1 có hành vi mua chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Blade, biển số 14R1- XXX.17, nhưng không biết đây là tài sản do người khác phạm tội mà có; anh Trần Tô U là người môi giới để Lý Văn Q bán chiếc xe mô tô này cho anh Hoàng Văn T1, nhưng cũng không biết xe mô tô này do phạm tội mà có nên không đề cập xử lý.

[10] Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[11] Về quyền kháng cáo bản án: Bị cáo; bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án này theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào: khoản 1 Điều 174; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự:

Tuyên bố bị cáo Lý Văn Q phạm tội: “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

Xử phạt bị cáo Lý Văn Q 09 (chín) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt (ngày 17/5/2023).

2. Căn cứ vào: khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 21; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án:

Buộc bị cáo Lý Văn Q phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

3. Căn cứ vào: các khoản 1 và 4 Điều 331; khoản 1 Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự:

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tU án. Bị hại (vắng mặt) có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo phần bản án hoặc quyết định có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:

- Bị cáo; Bị hại;
- Người có QLNVLQ;
- VKSND huyện Ba Chẽ;
- Cơ quan CSĐT Công an huyện Ba Chẽ;
- Cơ quan THAHS Công an huyện Ba Chẽ;
- Nhà tạm giữ Công an huyện Ba Chẽ;
- VKSND tỉnh Quảng Ninh;
- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- Chi cục THADS huyện Ba Chẽ;
- Lưu hồ sơ; Lưu TA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Quyền